

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HSST

Ngày: 22/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2021/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Vi Văn Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1982 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12 phổ thông; Con ông: Vi Văn X (đã chết); Con bà: Đinh Thị K - sinh năm 1942 (Trú tại: Xóm 9, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ: Hà Thị T (Đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2002; Tiền sự: 01 tiền sự: ngày 09/11/2020 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 22/7/2009: Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 13/3/2018: Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nhân thân: Năm 2003: Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 02/6/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Võ Thanh H (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Xóm 6, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Hoàng Thị T (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Xóm 6, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đinh Đ T (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Xóm 9, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Người làm chứng:

1. Chu Đ T

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

2. Hoàng Tiến T

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08h00' ngày 26/12/2020, Chu Đ T (trú tại: tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô Honda Dream 11F1 - 0107 từ nhà tại tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng đến nhà của Vi Văn Đ chơi. Trên đường đi, T nhặt được 01 con dao quắm ở ven đường tại cầu mới gần đường tròn Ngọc Xuân. Sau khi đến nhà Đ, T điều khiển xe mô tô chở Đ đến nhà Hoàng Đức A (trú tại xóm 07, xã V, thành phố Cao Bằng) chơi khoảng 10 phút, sau đó T cùng Đ ra về và đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến xóm 6, xã V, thấy có một khu nhà ở bên đường không có người ở nhà nên T dừng xe ở bờ đường sau dãy nhà trọ và cầm theo con dao đã nhặt được, cùng Đ đi bộ đến gian bếp của dãy nhà để tìm tài sản trộm cắp, T mở then cửa bếp rồi cùng Đ vào bên trong bếp tìm tài sản nhưng không lấy được gì. T nhìn thấy có một đầu cuốc chim không có cán ở trong bếp nên mang theo đến gian phòng trọ đầu tiên cạnh bếp và dùng đầu cuốc chim bẻ khóa phòng trọ, còn Đ đứng cạnh cánh giới. Sau khi phá được khóa, T cùng Đ vào phòng tìm tài sản, thấy có 01 máy hàn, 01 máy cắt để cạnh cửa ra vào nên Đ quay ra ngoài cửa tìm được 01 bao tải màu trắng cho máy hàn vào bao rồi vác ra xe. T quan sát thấy có 01 túi xách treo trên tường gần giường ngủ, kiểm tra thấy bên trong có 02 chiếc ví nên đã lấy cất vào túi áo khoác đang mặc rồi cầm theo chiếc máy cắt ra chỗ để xe, cho máy cắt vào bao tải rồi T điều khiển xe chở Đ ngồi sau ôm bao tải chứa máy hàn, máy cắt vừa trộm được về nhà Đ cất giấu. Con dao quắm T nhặt được và đầu cuốc chim dùng để phá khóa T để lại hiện trường.

Sau khi về nhà Đ cất giấu xong tài sản, T kiểm tra 02 chiếc ví thấy không có tiền mà chỉ có các giấy tờ cá nhân nên T dồn giấy tờ vào chung một chiếc ví rồi vứt chiếc không đi. Sau đó chở Đ đi uống methadone tại trung tâm phòng chống bệnh tật tại tổ 11, phường S rồi đến cửa hàng điện thoại H cầm đặt chiếc điện thoại của T được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và cùng Đ đến Bến xe

khách cũ thành phố Cao Bằng tại tổ 02, phường S tìm mua 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tiền Heroine rồi về nhà T cùng nhau sử dụng.

Đến khoảng 12h cùng ngày, Đ về nhà mang máy hàn, máy cắt đến nhà Đinh Đức T (trú tại: xóm 9, xã V, thành phố Cao Bằng) là hàng xóm của Đ bán được 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 13h cùng ngày Đ đến nhà T đưa cho T toàn bộ số tiền trên rồi cùng nhau đến khu vực quảng trường km5. Tại đây T gặp Hoàng Tiến T (trú tại số nhà 035, tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng) nên T điều khiển xe mô tô chở T quay lại Cửa hàng điện thoại H cuộc điện thoại đã cầm đặt lúc sáng, còn Đ bước bộ về nhà. Về đến nhà Đ được gia đình thông báo có cơ quan Công an đến tìm nên gọi điện thoại báo cho T rồi trốn vào huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Chu Đức T sau khi nhận được điện thoại của Đ báo có cơ quan Công an đến tìm đã đưa chiếc ví bên trong chứa các giấy tờ cá nhân trộm được cho T nhờ giữ hộ rồi đi về nhà thì bị cơ quan Công an bắt và tạm giữ 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát 11F1 - 0107; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Hồi 13h45 ngày 27/12/2020 cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ của Hoàng Tiến T: 01 ví da màu nâu, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân số 095137873 mang tên Hoàng Thị T; 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân số 135246968 mang tên Võ Thanh H; 01 giấy đăng ký xe mang tên Đặng Thị H, biển số 20B2 - 035.14. Hồi 18h15 ngày 27/12/2020 cơ quan điều tra tạm giữ của Đinh Đức T: 01 máy cắt tay nhãn hiệu Maktec MT90 không gắn lưỡi; 01 máy hàn màu vàng hình hộp chữ nhật nhãn hiệu Hồng Kỳ HK200A; 16m dây hàn có gắn mỏ kẹp hàn; 02m dây mát có 01 đầu gắn vào máy hàn, 01 đầu gắn sắt.

Ngày 14/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra yêu cầu định giá tài sản số 32. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: "*Giá trị tài sản là: 4.513.500 đồng (Bốn triệu năm trăm mười ba nghìn năm trăm đồng)*".

Đối với các đồ vật, tài liệu thu giữ là vật chứng của vụ án bao gồm: 01 (Một) chiếc ví da màu nâu hình chữ nhật có nắp hút nam châm, kích thước 15cm x 10cm; 01 (Một) thẻ ngân hàng Agribank số: 9704 0567 4807 2407 mang tên HOANG THI THOA; 01 (Một) thẻ ngân hàng Agribank số: 9704 0530 1226 5707 mang tên VO THANH HUNG; 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 061177001470 mang tên Hoàng Thị T; 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 060048004347 mang tên Võ Thanh H; 01 (Một) giấy đăng ký xe máy số 106142 mang tên Đặng Thị H; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thanh H; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị T; 01 (Một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Maktec MT90 màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 (Một) máy hàn màu vàng nhãn hiệu Hồng Kỳ đã qua sử dụng có gắn 02 mét dây "mát" và 16 (Mười sáu) mét dây hàn đã qua sử dụng xác định là những tài sản Chu Đức T trộm cắp của ông Võ Thanh H. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại các đồ vật, tài liệu trên cho ông Võ Thanh H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 11F1 - 0107 là phương tiện Chu Đức T sử dụng để trộm cắp tài sản. Quá trình xác minh xác định chiếc xe máy trên là của bà Nguyễn Thị H (HKTT: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng) - mẹ đẻ của T. Khi cho T sử dụng xe, bà H không biết việc T dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của Vi Văn Đ đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 114/CT-VKSTP ngày 26/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số: 03 ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng. Lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến số tài sản bị cáo đã trộm cắp của ông Võ Thanh H và bà Hoàng Thị T. Tại phiên tòa, ông Võ Thanh H và bà Hoàng Thị T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông Võ Thanh H và bà Hoàng Thị T xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Chu Đức T, ngày 28/5/2021, Chu Đức T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 57/2021/HS-ST

Đối với ông Đinh Đ T là người đã mua chiếc máy cắt, máy hàn và 16 mét dây hàn có gắn mỏ hàn màu vàng xanh là tài sản Vi Văn Đ và Chu Đức T trộm cắp vào ngày 26/12/2020. Quá trình mua bán, ông T không biết đó là tài sản do Đ và T trộm cắp nên không có căn cứ để xem xét xử lý ông T về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Còn số tiền 600.000 đồng ông T đã bỏ ra để mua chiếc máy cắt, máy hàn và 16 mét dây hàn có gắn mỏ hàn màu vàng xanh với Đ, trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ông T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Xét đây là ý chí tự nguyện của ông T nên cần ghi nhận về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét, giải quyết do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Vật chứng vụ án: Đã được xử lý trong vụ án Chu Đức T.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại hay đề nghị bồi thường nên không đặt ra việc xem xét.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo; lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08h40' ngày 26/12/2020 tại xóm 6, xã V, thành phố Cao Bằng, Vi Văn Đ và Chu Đức T đã có hành vi trộm cắp 01 máy cắt tay nhãn hiệu Maktec MT90; 01 máy hàn màu vàng hình hộp chữ nhật nhãn hiệu Hồng Kỳ HK200A kèm 16m dây hàn, 02m dây mát; 02 chiếc ví bên trong có các giấy tờ cá nhân của Võ Thanh H và Hoàng Thị T. Tổng giá trị tài sản Vi Văn Đ và Chu Đức T trộm cắp là 4.513.500 đồng (Bốn triệu năm trăm mười ba nghìn năm trăm đồng).

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp là lấy tài sản mang đi bán có tiền mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Bị cáo Vi Văn Đ đã nhiều lần được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà vẫn

tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Ngày 26/12/2020, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tuy nhiên hành vi của bị cáo Vi Văn Đ là tái phạm nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được bộ luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, là người có nhân thân xấu, năm 2003 Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; có 01 tiền sự: Ngày 09/11/2020 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Tiền án: Ngày 22/7/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 13/3/2018: Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã bị pháp luật xử phạt tù nhưng không tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung và bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử mức hình phạt đối với bị cáo Vi Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp và đúng quy định pháp luật. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Trong vụ án này bị cáo cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử nhận thấy mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng từ 30 đến 36 tháng tù đối với bị cáo Vi Văn Đ là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện, đủ để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Võ Thanh H và bà Hoàng Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông Đinh Đức T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đã được hoàn trả cho người bị hại trong vụ án trước đó đối với Chu Đức T; Việc xử lý vật chứng vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị hại ông Võ Thanh H và bà Hoàng Thị T không có ý kiến gì khiếu nại, hay có yêu cầu bồi thường gì thêm; ông Đinh Đức T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng không có yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung quỹ nhà nước.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 02/6/2021.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Võ Thanh H và bà Hoàng Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Đức T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương